

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/FES(VN)/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH FES (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (0274).3767188 – 3767168 Fax: (0274).3767128.

Website: www.maccoffee.vn.

Mã số doanh nghiệp: 3700605006

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng

Ngày Cấp/Nơi cấp: Không áp dụng.

Cơ sở đã có Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 (có giá trị đến ngày 17/8/2026) và Giấy chứng nhận HACCP (có giá trị đến ngày 17/8/2026), được nộp kèm theo Bản tự công bố sản phẩm này.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Ngũ cốc dinh dưỡng Melosa thương hiệu Singapore.**

2. Thành phần: Đường, vảy ngũ cốc (23 %)[bột lúa mì, chiết xuất mạch nha, đường, siro glucose, bột đậu nành, lúa mì nguyên cám (5,8 %), tinh bột bắp, muối], bột kem (20 %)[siro glucose, dầu thực vật, chất ổn định (340(ii), 452(i)), đậm sữa (1%), chất nhũ hóa (471, 481), chất chống đông vón (551)], maltodextrin, canxi sữa, muối ăn, hương liệu tổng hợp, vitamin B3, vitamin D3.

Thông tin dị ứng: sản phẩm có chứa gluten, đậu nành, sữa.

Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.
- Ngày sản xuất (NSX): 24 tháng trước hạn sử dụng (HSD).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

Tùy theo từng đối tượng khách hàng, sản phẩm được đóng gói theo một trong các quy cách sau:



- Sản phẩm có mẫu nhãn (1) (*được đính kèm bên dưới*): được đóng thành từng gói trong màng ghép phức hợp có khối lượng tịnh 25 g. Các gói được đóng vào túi có khối lượng tịnh 500 g (20 gói x 25 g), và các túi được đóng vào thùng giấy có khối lượng tịnh 15 kg (30 túi x 500 g)
- Sản phẩm có mẫu nhãn (2) (*được đính kèm bên dưới*): được đóng thành từng gói trong màng ghép phức hợp có khối lượng tịnh 25 g. Các gói được đóng vào túi có khối lượng tịnh 500 g (20 gói x 25 g), và các túi được đóng vào thùng giấy có khối lượng tịnh 15 kg (30 túi x 500 g)

4.2 Chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm phù hợp theo quy định do Bộ Y tế ban hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): không có.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

1. Mẫu nhãn (1): (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm*)
2. Mẫu nhãn (2): (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:
 - QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 2.2; 4.4; 5.3).
 - QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 2.18; 3.18; 4.13).
2. Thông tư các Bộ ngành:
 - Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
 - Thông tư 43/2014/TT-BYT: Quy định quản lý về thực phẩm chức năng.
 - Thông tư 17/2023/TT-BYT: Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành.
3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất: Theo tiêu chuẩn cơ sở số 11/FES(VN)/2025/TCCS ngày 04/07/2025 (Được đính kèm theo hồ sơ tự công bố).



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Raghav Raman Soni
Tổng giám đốc



CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	Số: 11/FES(VN)/2025/TCCS
	NGŨ CỐC DINH DƯỠNG MELOSA THƯƠNG HIỆU SINGAPORE	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Phạm vi:

Các chỉ tiêu và mức công bố áp dụng cho sản phẩm Ngũ cốc dinh dưỡng Melosa thương hiệu Singapore.

2. Các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm:

2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BTY Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm ngũ cốc).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10^4
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	Escherichia coli	cfu/g	Không phát hiện
		Hoặc MPN/g	3
4	TS bào tử nấm men - mốc	cfu/g	10^2

2.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

Theo QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế (Mục 2.18; 3.18; 4.13).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,2
3	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1

2.3. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm:

Theo QCVN 8-1: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế (Mục 1.6; 2.2; 4.4; 5.3).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	75

3. Danh mục phụ gia thực phẩm:

Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế (Nhóm sản phẩm 14.1.5).

Theo Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm ngày do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y tế.

4. Các chỉ tiêu về dinh dưỡng:

4.1. Các chỉ tiêu thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng:

Theo Thông tư 29/2023/TT-BYT Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng (Tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/100 g	≥ 291,10
2	Hàm lượng Chất đạm	g/100 g	≥ 2,19
3	Hàm lượng Carbohydrat (Không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/100 g	≥ 60,07
4	Hàm lượng Đường tổng số	g/100 g	≥ 33,73
5	Hàm lượng Chất béo	g/100 g	≥ 4,37
6	Hàm lượng Natri	mg/ 100 g	≥ 285,42



4.2. Các chỉ tiêu hàm lượng dinh dưỡng các chất bổ sung:

Theo Thông tư 43/2014/TT-BYT Quy định quản lý về thực phẩm chức năng ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế.

Theo Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm ngày do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y tế.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố (*)
1	Hàm lượng Canxi	mg/100 g	$\geq 104,80$
2	Hàm lượng Vitamin B3	mg/100 g	$\geq 28,61$
3	Hàm lượng Vitamin D3 (Cholecalciferol)	$\mu\text{g}/100\text{ g}$	$\geq 13,20$



Sản phẩm có mẫu nhãn (2): Túi có khối lượng tịnh 500 g (20 gói x 25 g) – Mặt trước

MELOSA™
Thương hiệu Singapore

Ngũ Cốc Dinh Dưỡng



BỔ SUNG
**Canxi,
Vitamin
D3 và B3**

20
GÓI

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa.

*Năng lượng 410 kcal | *Canxi 131 mg

*Giá trị dinh dưỡng tính trên 100 g sản phẩm

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Sản phẩm có mẫu nhãn (2): Túi có khối lượng tịnh 500 g (20 gói x 25 g) – Mặt sau

MELOSATM
Thương hiệu Singapore

**Ngũ Cốc
Dinh Dưỡng**



THÔNG TIN DINH DƯỠNG			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	410	kcal	21 %
Chất đạm	3,08	g	6 %
Carbohydrat	84,6	g	26 %
Đường tổng số	47,5	g	
Chất béo	6,15	g	11 %
Natri	402	mg	20 %
Canxi	131	mg	13 %
Vitamin D3	40,3	µg	
Vitamin B3	18,6	mg	

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.

Sản xuất tại Việt Nam
Sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:
Công ty TNHH FES (Việt Nam)
Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,
P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại: (+84) 274 3767188 | Fax: (+84) 274 3767128
www.maccoffee.vn
f / MACCAfePho

Theo nhượng quyền của **FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD.**
(A member of Food Empire Holdings Limited)

NSX: 24 tháng trước HSD.
HSD: Xem trên bao bì.



P2ME-CL31E0-VN251



Năng lượng tự nhiên cho ngày mới

Được làm từ lúa mì nguyên cám và đậu nành, Melosa là sản phẩm ngũ cốc hòa tan dinh dưỡng, hỗ trợ bổ sung **Canxi, Vitamin B3 và D3**.
Hòa quyện giữa vị béo nhẹ cùng vị ngọt dịu dễ uống, ngũ cốc dinh dưỡng Melosa là bữa ăn thơm ngon, tiện lợi cho mọi lúc trong ngày. Từ những sáng bận rộn đến lúc cần tiếp thêm năng lượng, Melosa luôn là lựa chọn lý tưởng cho cả gia đình.

Hướng dẫn cách pha:

1. Đổ 1 gói ngũ cốc vào ly.

2. Rót vào 140 ml nước nóng và khuấy đều. Một ly ngũ cốc thơm ngon đã sẵn sàng cho bạn thưởng thức.

Thành phần:
Đường, vẩy ngũ cốc (23 %)[bột lúa mì, chiết xuất mạch nha, đường, siro glucose, bột đậu nành, lúa mì nguyên cám (5,8 %), tinh bột bắp, muối], bột kem (20 %)[siro glucose, dầu thực vật, chất ổn định (340(ii), 452(i))], đạm sữa (1 %), chất nhũ hóa (471, 481), chất chống đông vón (551), maltodextrin, canxi sữa, muối ăn, hương liệu tổng hợp, vitamin B3, vitamin D3.

Thông tin dị ứng: sản phẩm có chứa gluten, đậu nành, sữa.
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
Công dụng: bổ sung canxi từ sữa.
Đối tượng sử dụng: phù hợp cho người lớn và trẻ nhỏ từ 3 tuổi trở lên.
Liều dùng khuyến nghị: mỗi ngày dùng từ 3-4 gói cho người lớn.
Trẻ nhỏ từ 3 tuổi trở lên dùng tối đa 2 gói/ngày.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh sáng trực tiếp.

**Khối lượng tịnh: 500 g
(20 gói x 25 g)**



Sản phẩm có mẫu nhãn (1): Túi có khối lượng tịnh 500 g (20 gói x 25 g) – Mặt trước

THƯƠNG HIỆU SINGAPORE
MELOSATM
NGŨ CỐC DINH DƯỠNG

Bổ sung Canxi, Vitamin B3 và D3

THỰC PHẨM BỔ SUNG
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa

20
GÓI

*Năng lượng	*Canxi
410 kcal	131 mg

*Giá trị dinh dưỡng tính trên 100 g sản phẩm



Sản phẩm có mẫu nhãn (1): Túi có khối lượng tịnh 500 g (20 gói x 25 g) – Mặt sau

Melosa – Thức uống ngũ cốc thơm ngon, dinh dưỡng cho cả gia đình.
Melosa là sự kết tinh từ lúa mì nguyên cám và đậu nành, hòa quyện giữa vị béo mịn nhẹ nhàng và vị ngọt thanh tinh tế. Melosa mang đến bữa ăn tiện lợi, ngon miệng và bổ dưỡng – một lựa chọn hoàn hảo cho mọi thành viên trong gia đình, từ bữa sáng đến bữa ăn nhẹ mỗi ngày.

Thành phần: Đường, vảy ngũ cốc (23 %)[bột lúa mì, chiết xuất mạch nha, đường, siro glucose, bột đậu nành, lúa mì nguyên cám (5,8 %), tinh bột bắp, muối], bột kem (20 %)[siro glucose, dầu thực vật, chất ổn định (340(ii), 452(i)), đạm sữa (1 %), chất nhũ hóa (471, 481), chất chống đông vón (551)], maltodextrin, canxi sữa, muối ăn, hương liệu tổng hợp, vitamin B3, vitamin D3.

Thông tin dị ứng: sản phẩm có chứa gluten, đậu nành, sữa.

Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Công dụng: bổ sung canxi từ sữa.

Đối tượng sử dụng: phù hợp cho người lớn và trẻ nhỏ từ 3 tuổi trở lên.

Liều dùng khuyến nghị: mỗi ngày dùng từ 3 - 4 gói cho người lớn. Trẻ nhỏ từ 3 tuổi trở lên dùng tối đa 2 gói/ngày.

NSX: 24 tháng trước HSD

HSD: xem trên bao bì

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh sáng trực tiếp.

Sản xuất tại Việt Nam

Sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:
Công ty TNHH FES (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 274 3767188

Fax: (+84) 274 3767128

www.maccoffee.vn

[f /MACCAFEVN](https://www.facebook.com/MACCAFEVN)

Theo những quyền của

FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD.

(A member of Food Empire Holdings Limited)

MELOSA™

NGŨ CỐC DINH DƯỠNG

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA



Gói bột
ngũ cốc



140 ml
nước nóng

- Đổ 1 gói ngũ cốc vào ly.
- Rót vào 140 ml nước nóng và khuấy đều. Một ly ngũ cốc thơm ngon đã sẵn sàng cho bạn thưởng thức.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g	% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	410 kcal	21 %
Chất đạm	3,08 g	6 %
Carbohydrat	84,6 g	26 %
Đường tổng số	47,5 g	
Chất béo	6,15 g	11 %
Natri	402 mg	20 %
Canxi	131 mg	13 %
Vitamin D3	40,3 µg	
Vitamin B3	18,6 mg	

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.

Khối lượng tịnh: 500 g
(20 gói x 25 g)



HSD:

Quality Product of

Food Empire



8886300062090

P2ME-CL31E0-VN252





AR-25-VD-056109-01-VI / EUVNHC-00329462- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa

Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2504010003

Mã số mẫu : 743-2025-00052403

Mã số Eol :

005-32410-434107

Tên mẫu :

Ngũ cốc dinh dưỡng Melosa thương hiệu Singapore

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

01/04/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 08/04/2025

Thời gian thử nghiệm :

01/04/2025 - 08/04/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD331 VD (a) <i>Bacillus cereus</i> giả định	cfu/ g	ISO 7932:2004 Amd. 2020	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD340 VD (a) Coliforms	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD384 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	Không phát hiện
9	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
11	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
12	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)
16	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

EUROFINS SẠC KỸ HẢI DƯƠNG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-F03559

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 10

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 24/05/2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00052403

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 18/04/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/04/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





AR-25-VD-056291-01-VI / EUVNHC-00329462- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa
Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2504010003

Mã số mẫu : 743-2025-00052401

Mã số Eol :

005-32410-434105

Tên mẫu :

Ngũ cốc dinh dưỡng Melosa thương hiệu Singapore

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

01/04/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 15/04/2025

Thời gian thử nghiệm :

03/04/2025 - 15/04/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDERJ VD (m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	84.6
2	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	1.91
3	VDS54 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	3.08
4	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	6.15
5	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	2.21
6	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	2.01
7	VD9T0 VD (m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	410
8	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	402
9	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	47.5
10	VD4P0 VD (a) Fructose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	2.23
11	VD4P0 VD (a) Glucose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	1.83
12	VD4P0 VD (a) Lactose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
13	VD4P0 VD (a) Maltose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	3.96
14	VD4P0 VD (a) Sucrose	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	39.5

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



 Nguyễn Anh Vũ
 Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

 Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 18/04/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/04/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





AR-25-VD-056108-01-VI / EUVNHC-00329462- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa

Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2504010003

Mã số mẫu : 743-2025-00052402

Mã số Eol :

005-32410-434106

Tên mẫu :

Ngũ cốc dinh dưỡng Melosa thương hiệu Singapore

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

01/04/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 08/04/2025

Thời gian thử nghiệm :

03/04/2025 - 05/04/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	1310
2	VD4TR VD (a) Vitamin B3	mg/ 100 g	TCVN 9045:2012 (BS EN 15652:2009); GB 5009.89-2016	18.6
3	VD9R0 VD (a) Vitamin D ₃ (Cholecalciferol)	µg/ 100 g	EVN-R-RD-1-TP16189 (Ref. TCVN 8973:2011)	40.3

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 18/04/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/04/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố nằm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2025-00052401 & 743-2025-00052402

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-25-VD-056291-01 & AR-25-VD-056108-01 / EUVNHC-00329462

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	410	kcal	21%
Chất đạm (Protein)	3.08	g	6%
Carbohydrat (Carbohydrate)	84.6	g	26%
Đường tổng số (Total Sugars)	47.5	g	
Chất béo (Fat)	6.15	g	11%
Natri (Sodium)	402	mg	20%
Canxi (Calcium)	131	mg	13%
Vitamin D3	40.3	µg	
Vitamin B3	18.6	mg	
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.